

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CƯỜNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CƯỜNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CUONG PHAT FASHION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CUONG PHAT FASHION

2. Mã số doanh nghiệp: 0110865408

3. Ngày thành lập: 17/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 Ngõ 7 Đường Đền Cầu, Thôn Văn Trai, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0333990296

Fax:

Email: thoitrang3t2024@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
3.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
4.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
5.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ Hoạt động của các đấu giá viên) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
9.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng; (Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy Định Về Điều Kiện Sản Xuất, Kinh Doanh Thực Phẩm Thuộc Lĩnh Vực Quản Lý Chuyên Ngành Của Bộ Y Tế)	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Theo điểm d khoản 2 điều 32 Luật Dược năm 2016 và Điều 40 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP)	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 40, 41 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP)	4659
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Theo điểm đ khoản 2 điều 32 Luật Dược năm 2016 và Điều 40 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP)	4772
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động Đấu giá)	4799
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Trừ hoạt động đấu giá)	8299

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN QUYẾT	Việt Nam	Thôn Độ Trung, Xã Đại Hợp, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.500.000.000	42,857	030086008258	
2	NGUYỄN KHẮC CƯỜNG	Việt Nam	Xóm 3 Thôn Văn Trai, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	57,143	001094047966	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KHẮC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094047966

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 3 Thôn Văn Trai, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 3 Thôn Văn Trai, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội